

Bản án số: 27/2018/HS-ST

Ngày: 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KINH MÔN, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Hiệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đỗ Toàn

Bà Trần Thị Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Hưng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1981

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2006/HSST ngày 24/01/2006, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2005; ngày 25/9/2006 bị cáo chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/12/2018, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương; có mặt.

- Người có quyền lợi liên quan: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, thị xã T, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Người chứng kiến: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn U, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2017, tại khu vực bến đò thuộc thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, tổ công tác thuộc Công an huyện K phối hợp với Công an xã B, huyện K tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn T, phát hiện tại phần dưới ốp nhựa cao su màu đen ở giá để hàng giữa xe mô tô kiểu dáng Dream, đăng ký biển số 34K5-0049 do T đang điều khiển có 01 gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng. Theo T khai gói chất bột trên là Heroin T vừa mua của đối tượng Nguyễn Văn C, sinh năm 1981, địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương với giá 500.000 đồng, mục đích về sử dụng. Lực lượng công an tiến hành thu giữ gói ma túy và chiếc xe mô tô T đang điều khiển theo quy định của pháp luật. Ngày 27/12/2017, chị A giao nộp cho cơ quan điều tra giấy đăng ký xe mô tô biển số 34K5-0049.

Tại bản kết luận giám định số 72/KLGD-PC54 ngày 26/12/2017, Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng ghi thu của Nguyễn Văn T gửi đến giám định có trọng lượng là 0,335 gam, là loại Heroin.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSKM ngày 02/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo và vợ là chị Hoàng Thị A xác định: Chiếc xe mô tô kiểu Dream đăng ký biển số 34K5-0049 kèm theo bản gốc giấy đăng ký do bị cáo T mua của một người không quen biết với giá 800.000 đồng và sử dụng nhiều năm nay. Do xe có giá trị thấp không đáng kể và bị cáo đã sử dụng xe để đi mua và cất giấu trái phép chất ma túy nên bị cáo và chị A thống nhất đề nghị Tòa án tịch thu cho phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2017. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại, tịch thu chiếc xe mô tô kiểm Dream BKS 34K5-0049 và đăng ký xe cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan điều tra Công an huyện Kinh Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp nội dung biên bản vụ việc lập hồi 10 giờ 15 phút ngày 24/12/2017, phù hợp lời khai của người có quyền lợi liên quan, người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ, nội dung kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 24/12/2017, tại khu vực bên đò thôn T, xã B, huyện K, tỉnh Hải Dương, Nguyễn Văn T có hành cất giấu trái phép 0,335 gam Heroin dưới ốp nhựa cao su màu đen ở phần giá để hàng giữa xe mô tô kiểu Dream đăng ký biển số 34K5-0049 với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác thuộc Công an huyện K phối hợp với Công an xã B, huyện K phát hiện bắt quả tang. Heroin là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT 20, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc cất giấu trái phép chất ma túy để sử dụng bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Tại thời điểm xảy ra sự việc, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tuy nhiên từ ngày 01/01/2018, Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có hiệu lực pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kinh Môn, tỉnh Hải Dương truy tố đối với bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận tội; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng Huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba và Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2006/HSST ngày 24/01/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2005, ngày 25/9/2006, bị cáo chấp hành xong phần thi hành án dân sự của bản án. Án

tích đã được xóa theo quy định của pháp luật nhưng xác định bị cáo có nhân thân không tốt.

[5] Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện và điều kiện kinh tế của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại là vật cấm lưu hành cần tịch thu cho tiêu hủy. Chiếc xe mô tô kiểu Dream BKS 34K5-0049 đăng ký mang tên Nguyễn Thu H, ĐKHKT tại: Phường S, thị xã C, tỉnh Hải Dương. Bị cáo và vợ là chị Hoàng Thị A xác định đây là tài sản bị cáo và chị A mua của một người không rõ tên, tuổi địa chỉ và sử dụng nhiều năm nay. Tiến hành xác minh tại phường S, thị xã C, cơ quan điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch của chị Nguyễn Thu H. Tiến hành tra cứu tại Phòng PC 52 Công an tỉnh Hải Dương xác định chiếc xe mô tô BKS 34K5-0049 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Tại phiên tòa bị cáo và chị A thống nhất đề nghị Tòa án tịch thu chiếc xe và giấy đăng ký cho phát mại sung quỹ Nhà nước. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần tịch thu chiếc xe và giấy đăng ký cho phát mại sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Bị cáo T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do T mua của Nguyễn Văn C. Quá trình điều tra, C không có mặt tại địa phương, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ xác định C là người bán trái phép ma túy cho T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kinh Môn tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau nên không xét.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy do cơ quan giám định hoàn lại đựng trong phong bì ghi số 72/KLGD-PC54 có niêm

phong của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương. Tịch thu chiếc xe mô tô kiểm Dream BKS 34K5-0049 và đăng ký xe cho phát mại sung quỹ Nhà nước (toàn bộ vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kinh Môn quản lý).

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kinh Môn;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an huyện Kinh Môn;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Hiệu